

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lâm và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 13/7/1992; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị N và chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Bá Thành - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1936 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị K: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Trương Minh N, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Việt N, anh Võ Ngọc T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 18/8/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS 14C-167.38 với tốc độ khoảng 52 - 56 km/h, theo hướng Nam - Bắc, trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, chạy từ nhà máy gạch Tuynel thuộc thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân về mỏ đất thuộc xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 614 + 800 Quốc lộ 1A thuộc thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn T phát hiện phía trước cách khoảng 15 - 20 mét có bà Bùi Thị K đang đứng giữa khúc cua mở, trên vạch sơn kẻ đường phân chia hai làn đường dành cho xe cơ giới; bà K đang đứng gờ hai tay vẫy, mặt quay về hướng Nam (hướng xe ô tô). Thấy vậy, Nguyễn Văn T vẫn điều khiển phương tiện lưu thông bình thường. Khi phương tiện xe ô tô BKS 14C-167.38 cách bà Bùi Thị K khoảng 05 mét thì bà K di chuyển qua đường theo hướng Đông Tây, do khoảng cách gần nên phương tiện xe ô tô BKS 14C-167.38 đã đâm va vào bà Bùi Thị K và lướt đè lên bà K, làm bà K bị tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: vị trí xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là tại Km 614 + 800 Quốc lộ 1A thuộc thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Điểm va chạm trên đường giữa xe ô tô BKS 14C - 167.38 với người đi bộ là tại vị trí giữa khúc cua mở qua đường, trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT ngày 13/9/2021 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân chết: Đa chấn thương: chấn thương sọ não; chấn thương ngực, bụng; chấn thương cột sống lưng; dập nát tay phải.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng là:

- Chất màu nâu đỏ thu được tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, ký hiệu A1; Chất màu nâu đỏ được thu tại gầm trước của xe ô tô BKS 14C - 167.38, ký hiệu M1; Chất màu nâu đỏ thu được tại mặt ngoài lốp xe, phía trước, bên phải của xe ô tô BKS 14C - 167.38, ký hiệu M2; Chất màu nâu đỏ thu được tại mặt ngoài lốp trong, bên phải, hàng bánh thứ hai tính từ trước ra sau của xe ô tô BKS 14C - 167.38, ký hiệu M3; Mẫu máu của tử thi Bùi Thị K, ký hiệu A2. Tất cả đều được niêm phong, gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình trưng cầu giám định theo quy định.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số KD 6712432, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ưông Bí -1402D, Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh cấp cho xe ô tô BKS 14C - 167.38 ngày 28/05/2021, có hiệu lực đến hết ngày 27/05/2022;

- 01 (Một) Giấy phép lái xe số: 440169000365, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Văn T ngày 08/01/2021, có giá trị đến ngày 08/01/2026.

- 01 (Một) Xe ô tô BKS 14C - 167.38, nhãn hiệu CNHTC, số loại: ZZ3257N38, loại xe: Tải tự đổ, số máy: 140417004677, số khung: LSD8ED861676, màu sơn: Xanh, tải trọng: 10130 kg, dung tích: 9726 cm³, đã qua sử dụng; 01 (Một) Thiết bị giám sát hành trình BKGPS, do Công ty Cổ phần thiết bị điện - điện tử bách khoa sản xuất ngày 23/01/2021, kèm theo cổng đầu nối, gắn trên phương tiện xe ô tô BKS 14C - 167.38 (phục vụ công tác giám định).

* Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Minh N: 01 (Một) Xe ô tô BKS 14C - 167.38 và 01 (Một) thiết bị giám sát hành trình BKGPS của xe ô tô BKS 14C - 167.38. Đối với vật chứng còn lại chuyển xử lý theo thẩm quyền

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T, chủ phương tiện và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQT ngày 16/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) Giấy phép lái xe số: 440169000365, hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp; trả lại cho anh Trương Minh N 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số KD 6712432; tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) Phong bì thư bằng giấy, dán kín, trước phong bì thư ghi “Mẫu trả lại sau giám định vụ số: 1100/GĐ-PC09; về án phí: buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, việc Tòa án đưa ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai phạm, vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương, có điều kiện được chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, khi điều khiển xe ô tô BKS 14C-167.38, lưu thông theo hướng Nam - Bắc, đến Km 614 + 800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, do không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, chủ quan, thiếu chú ý quan sát, xử lý không kịp thời, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước, dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào bà Bùi Thị K đi bộ qua đường. Hậu quả, làm bà Bùi Thị K bị tử vong.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình bị hại, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, đáng lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia

giao thông phải tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ nhưng do có ý thức chủ quan, cầu thả, nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên, người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra, nên không chấp nhận.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ phương tiện cùng đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) Phong bì thư bằng giấy, dán kín, trước phong bì thư ghi “Mẫu trả lại sau giám định vụ số 1100/GĐ-PC09; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số KD 6712432; 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C. Xác định, đây là vật không có giá trị, không sử dụng được, là giấy tờ hợp pháp của chủ sở hữu nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy và trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/5/2022.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho anh Trương Minh N 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số KD 6712432,

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) Phong bì thư bằng giấy, dán kín, trước phong bì thư ghi “Mẫu trả lại sau giám định vụ số 1100/GĐ-PC09;

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 23/3/2022.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực